

Số: 177/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Hướng dẫn quy trình tham gia ý kiến về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương**

**TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 55/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn quy trình tham gia ý kiến về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 84/QĐ-KTNN ngày 15/02/2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Hướng dẫn về chuẩn bị ý kiến của Kiểm toán nhà nước về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lãnh đạo KTNN;
- Lưu: VT.

**TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**



**Ngô Văn Tuấn**



**HƯỚNG DẪN**  
**QUY TRÌNH THAM GIA Ý KIẾN VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 177/QĐ-KTNN ngày 03/02/2026 của  
Tổng Kiểm toán nhà nước)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Hướng dẫn này quy định nhiệm vụ tham gia thảo luận, tham gia thẩm tra và xây dựng Báo cáo ý kiến của Kiểm toán nhà nước (KTNN) về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương (sau đây gọi chung là *Dự toán NSNN*); quy định trình tự, nội dung, thủ tục tiến hành các bước công việc xây dựng Báo cáo ý kiến của KTNN về Dự toán NSNN.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ tham gia thảo luận, tham gia thẩm tra và xây dựng Báo cáo ý kiến của KTNN về Dự toán NSNN (bao gồm: ý kiến về Dự toán ngân sách của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương).

**Điều 3. Yêu cầu đối với việc tham gia thảo luận, tham gia thẩm tra và xây dựng Báo cáo ý kiến của Kiểm toán nhà nước về Dự toán ngân sách nhà nước**

1. Các đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ phải tham gia các cuộc thảo luận của Bộ Tài chính với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương về dự toán ngân sách; các phiên họp của Hội đồng dân tộc, Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội trong việc xem xét, thẩm tra báo cáo về Dự toán NSNN theo nhiệm vụ được giao tại Điều 4 Hướng dẫn này.

2. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ và trực tiếp chỉ đạo hoàn thành Báo cáo ý kiến của đơn vị về dự toán ngân sách của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thuộc phạm vi kiểm toán; tham gia phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn thành Báo cáo ý kiến của KTNN về Dự toán NSNN trình Tổng Kiểm toán nhà nước trước khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về Dự toán NSNN.

3. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị, cá nhân có liên quan được giao nhiệm vụ phải tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản quy định, hướng dẫn của KTNN.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ TRONG VIỆC CHUẨN BỊ Ý KIẾN**

#### **Điều 4. Tham gia thảo luận, thẩm tra dự toán**

1. Việc tham gia thảo luận, thẩm tra và xây dựng Báo cáo ý kiến của KTNN về Dự toán NSNN phải bảo đảm nguyên tắc khách quan, độc lập, dựa trên cơ sở số liệu, thông tin đáng tin cậy; chú trọng đánh giá rủi ro, tính bền vững của NSNN, việc tuân thủ pháp luật và hiệu quả sử dụng ngân sách.

2. Tham gia các cuộc thảo luận của Bộ Tài chính với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

a) KTNN chuyên ngành tham gia các cuộc thảo luận dự toán của các bộ, cơ quan trung ương thuộc phạm vi kiểm toán được giao. Việc tham gia thảo luận thực hiện theo Hướng dẫn tham gia ý kiến dự toán thu - chi ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành.

b) KTNN khu vực tham gia các cuộc thảo luận dự toán của các địa phương thuộc phạm vi kiểm toán được giao. Việc tham gia thảo luận thực hiện theo Hướng dẫn tham gia ý kiến dự toán ngân sách địa phương do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành.

3. Tham gia với Hội đồng dân tộc, Ủy ban Kinh tế và Tài chính, các Ủy ban của Quốc hội trong việc xem xét, thẩm tra báo cáo về Dự toán ngân sách nhà nước

a) KTNN chuyên ngành tham gia các phiên họp thẩm tra của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; chủ trì phối hợp với Vụ Tổng hợp và các đơn vị liên quan tham mưu Tổng Kiểm toán nhà nước tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội trong việc xem xét, thẩm tra các báo cáo về Dự toán NSNN đối với các lĩnh vực, đơn vị thuộc phạm vi kiểm toán được giao.

b) Vụ Tổng hợp tham gia các phiên họp thẩm tra của Ủy ban Kinh tế và Tài chính về Dự toán NSNN (thành phần tham gia là Lãnh đạo Vụ Tổng hợp, trường hợp cần thiết, Vụ Tổng hợp đề xuất Tổng Kiểm toán nhà nước giao các đơn vị

liên quan cùng tham gia); chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Tổng Kiểm toán nhà nước tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội.

Việc tham gia thực hiện theo sự phân công của Tổng Kiểm toán nhà nước khi có đề nghị của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội.

4. Vụ Tổng hợp thông báo kế hoạch thảo luận dự toán của Bộ Tài chính, thẩm tra dự toán của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban Kinh tế và Tài chính và các Ủy ban của Quốc hội và phối hợp với các KTNN chuyên ngành, KTNN khu vực trong quá trình tham gia thảo luận, thẩm tra dự toán.

#### **Điều 5. Xây dựng Báo cáo ý kiến của Kiểm toán nhà nước về Dự toán ngân sách nhà nước**

1. Vụ Tổng hợp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện Báo cáo ý kiến của KTNN về Dự toán NSNN do Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội; báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định để kịp thời gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đại biểu Quốc hội theo quy định.

2. Các KTNN chuyên ngành xây dựng Báo cáo ý kiến dự toán thu - chi ngân sách của các bộ, cơ quan trung ương và các KTNN khu vực xây dựng Báo cáo ý kiến dự toán NSDP thuộc phạm vi kiểm toán được giao gửi Vụ Tổng hợp để tổng hợp, xây dựng Báo cáo ý kiến của KTNN về Dự toán NSNN.

3. Trình tự, nội dung, thủ tục tiến hành các bước công việc

a) Trình tự tiến hành các bước công việc xây dựng Báo cáo ý kiến của KTNN về Dự toán NSNN tại khoản 1 Điều này bao gồm: (i) Thu thập thông tin, hồ sơ, tài liệu; (ii) Đánh giá Dự toán NSNN do Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội trên cơ sở tổng hợp, phân tích thông tin, hồ sơ, tài liệu đã thu thập; (iii) Xây dựng, hoàn thiện Báo cáo ý kiến của KTNN về Dự toán NSNN.

Thủ tục, nội dung các bước công việc thực hiện theo Chương III Hướng dẫn này và hướng dẫn hằng năm của Tổng Kiểm toán nhà nước.

b) Trình tự, nội dung, thủ tục tiến hành các bước công việc xây dựng Báo cáo ý kiến của các KTNN chuyên ngành, khu vực tại khoản 2 Điều này thực hiện theo Hướng dẫn tham gia ý kiến dự toán thu - chi ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương, Hướng dẫn tham gia ý kiến dự toán NSDP và yêu cầu, hướng dẫn hằng năm của Kiểm toán nhà nước.

### Chương III

## XÂY DỰNG BÁO CÁO Ý KIẾN VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

### Điều 6. Thu thập thông tin, hồ sơ, tài liệu

1. Các hồ sơ, tài liệu làm căn cứ để lập dự toán NSNN hằng năm theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định, hướng dẫn liên quan.

2. Thông tin chủ yếu cần thu thập

a) Thông tin về tình hình kinh tế - xã hội

- Những yếu tố ngoài nước, trong nước có tác động đến tình hình kinh tế trong nước và việc quản lý, điều hành NSNN như: Tăng trưởng, lạm phát, khủng hoảng, thiên tai, dịch bệnh, an ninh, chính trị, chính sách (tài chính, tiền tệ, ngoại giao,...) của các nền kinh tế lớn trên thế giới;...

- Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô các năm trước và thời điểm thu thập thông tin như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế; cán cân thương mại, cán cân thanh toán, chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số lạm phát, chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu của một số ngành chủ yếu; lộ trình cắt giảm thuế quan theo các hiệp định thương mại đã ký kết; số liệu về nợ công, nợ nước ngoài của quốc gia và mức độ an toàn tài chính; các chủ trương, chiến lược, giải pháp quản lý nợ công của Nhà nước, cơ cấu vay và trả nợ hằng năm của Chính phủ gắn với dự toán NSNN; các chủ trương đầu tư dự án, công trình quan trọng quốc gia; chương trình mục tiêu quốc gia...

- Những mục tiêu, chỉ tiêu và những khó khăn, thách thức, tồn tại, hạn chế trong quá trình quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - NSNN năm hiện hành, năm kế hoạch và kế hoạch tài chính 05 năm.

b) Thông tin về tình hình ngân sách nhà nước

- Thông tin, số liệu về tình hình triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về chính sách tài khóa, tiền tệ và các giải pháp quản lý, điều hành NSNN, phát triển kinh tế - xã hội; tình hình triển khai các chương trình, dự án, chủ trương, chính sách lớn, quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thông tin tổng quát về kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia và kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSNN.

- Thông tin về cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương (NSTW) và NSDP.

- Thông tin tổng quát về NSNN, gồm:

(i) Về thu NSNN: Tổng thu; số thu chi tiết theo từng nguồn thu như thu tiền sử dụng đất (trong đó lưu ý thu thập thông tin liên quan đến kế hoạch sử dụng đất, việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư (nếu có)), thu hồi vốn NSNN đầu tư tại các tổ chức kinh tế, thu nội địa (từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân,... trong đó lưu ý thông tin liên quan đến số lượng và nguồn thu từ các doanh nghiệp (nếu có)), thu từ dầu thô, thu cân đối xuất nhập khẩu, thu viện trợ; số nợ, miễn, giảm thuế; thu từ phí, lệ phí, thu sự nghiệp; thu từ xử lý tài sản công, sắp xếp, xử lý nhà đất, kết quả thực hiện, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra; gia hạn thuế, hoàn thuế;...; số thu ngân sách của từng tỉnh, thành phố trong đó lưu ý số thu NSDP được hưởng theo phân cấp (đạt hay không đạt; đạt thấp hay đạt cao).

(ii) Về chi NSNN: Tổng chi; số liệu chi tiết về chi đầu tư phát triển; chi dự trữ quốc gia; chi thường xuyên (chi tiết từng lĩnh vực); chi bổ sung cân đối; bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới; chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, chính sách lớn, chi dự phòng; chi từ nguồn thu được để lại; chi từ nguồn vượt thu; chi cho các nhiệm vụ phát sinh trong điều hành NSNN; chi từ nguồn viện trợ, tài trợ nước ngoài;...

(iii) Về cân đối NSNN: Bội chi NSNN (bao gồm bội chi của NSTW, bội chi của NSDP); so sánh số thu thuế, phí, lệ phí và tổng chi thường xuyên của NSNN, dư nợ công của Chính phủ; dư nợ vay nước ngoài của quốc gia; nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ; việc thực hiện kế hoạch vay và trả nợ cho cân đối NSNN; kết dư ngân sách;...

(iv) Thông tin về tình hình quản lý, điều hành, chấp hành NSNN: Phân bổ, giao và thực hiện dự toán; điều chỉnh dự toán; tạm ứng, ứng trước dự toán và thu hồi tạm ứng, ứng trước; theo dõi xử lý nợ đọng XDCH; số giải ngân vốn ngoài nước (ODA) và vốn vay ưu đãi từ nhà tài trợ nước ngoài chưa ghi thu, ghi chi (nếu có); xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách (nếu có); xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán; trích lập, quản lý, sử dụng nguồn cải cách tiền lương; sử dụng

dự phòng ngân sách; xử lý chuyển nguồn ngân sách; các nội dung đề xuất của Chính phủ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội (nếu có); ...

Thông tin tổng quát về NSNN được thu thập đối với năm trước liền kề, năm hiện hành và năm xây dựng dự toán. Trong đó, thông tin tổng quát về NSNN của (i) năm trước liền kề là số thực hiện, có so sánh với dự toán được giao; (ii) năm hiện hành là số dự toán được giao (bao gồm cả số bổ sung, điều chỉnh nếu có); số ước thực hiện tại thời điểm thu thập thông tin, có so sánh với dự toán được giao và so sánh với số thực hiện năm trước liền kề; (iii) năm xây dựng dự toán là số dự toán dự kiến.

3. Thông tin kết quả, kiến nghị kiểm toán, kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán liên quan đến dự toán NSNN.

### **Điều 7. Nguồn cần thu thập hồ sơ, tài liệu, thông tin**

1. Các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản khác của Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan thuộc Chính phủ liên quan đến quản lý, điều hành NSNN, phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình, dự án, chủ trương, chính sách lớn, quan trọng của quốc gia.

2. Báo cáo của Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương liên quan đến tình hình thực hiện dự toán năm hiện hành, dự toán năm kế hoạch, phương án phân bổ NSTW năm kế hoạch; việc triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về chính sách tài khóa, tiền tệ, các giải pháp để quản lý, điều hành NSNN, phát triển kinh tế - xã hội (05 năm, năm hiện hành) và các chương trình, dự án, chủ trương, chính sách lớn, quan trọng của quốc gia.

3. Các báo cáo, văn bản khác có liên quan như: Báo cáo giám sát, thẩm tra của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội liên quan đến tình hình thực hiện dự toán NSNN năm hiện hành, dự toán NSNN năm kế hoạch; các báo cáo, văn bản chỉ đạo điều hành quản lý, sử dụng ngân sách của Chính phủ, Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương.

4. Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc xây dựng dự toán NSNN theo quy định của pháp luật.

5. Cơ sở dữ liệu của KTNN về kết quả kiểm toán có liên quan đến việc xây dựng Báo cáo ý kiến của KTNN về Dự toán NSNN.

6. Các nguồn thông tin khác (bao gồm thông tin tài chính, phi tài chính): Kế hoạch, chương trình; báo cáo của các cơ quan trung ương, địa phương hằng

năm; các phiên thảo luận, chất vấn của Quốc hội; các nội dung được đăng tải trên các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội, thông tin đại chúng; các công trình nghiên cứu khoa học, tài liệu, thông tin liên quan đến ý kiến của các chuyên gia...

#### **Điều 8. Phương pháp thu thập hồ sơ, tài liệu, thông tin**

1. Gửi văn bản yêu cầu cung cấp.
2. Thu thập thông tin, tài liệu tại các hội nghị, hội thảo.
3. Phỏng vấn các nhà quản lý, các tổ chức, cá nhân có liên quan.
4. Khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu của KTNN.
5. Khai thác trên các phương tiện thông tin đại chúng; hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.
6. Các phương pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và của KTNN.

#### **Điều 9. Nội dung Báo cáo ý kiến của Kiểm toán nhà nước về Dự toán ngân sách nhà nước**

Báo cáo ý kiến của KTNN về Dự toán NSNN gồm một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tình hình tiếp nhận báo cáo dự toán NSNN của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương (biên tập cụ thể bộ, cơ quan trung ương, địa phương chậm hoặc không gửi báo cáo); tình hình tham gia thảo luận dự toán NSNN của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương (nêu cụ thể bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã được KTNN tham gia thảo luận).

2. Ý kiến về việc tuân thủ các quy định, trình tự, thời gian, thủ tục trong việc lập báo cáo dự toán NSNN và phương án phân bổ NSTW.

3. Ý kiến đánh giá về tình hình thực hiện dự toán năm hiện hành

a) *Về thu NSNN*: Ý kiến về số ước thực hiện dự toán ngân sách cả năm trên cơ sở số thực hiện tại thời điểm báo cáo; dự kiến số sẽ thu được đến cuối năm... và so với số thực hiện năm trước liền kề. Trong đó, cần có ý kiến cụ thể đối với một số nguồn thu quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn, tác động lớn đến kết quả thực hiện dự toán thu và tính bền vững của ngân sách như: Thu tiền sử dụng đất; thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh (trong đó lưu ý: Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Giá trị gia tăng, Bảo vệ môi trường, Tiêu thụ đặc biệt); cổ tức được chia bằng tiền, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi

trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; thu từ dầu thô; thu từ hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu; thu viện trợ không hoàn lại; đánh giá tính hợp lý của việc loại trừ số thu đột biến trong năm khởi ước thực hiện dự toán thu năm trước. Qua đó, đánh giá tính khả thi của dự toán thu; tính bền vững của ngân sách; vai trò chủ đạo của NSTW. Đối với một số nguồn thu thực hiện đến thời điểm báo cáo hoặc ước thực hiện cả năm đạt thấp/cao hơn nhiều so với dự toán được giao, so với thực hiện những năm trước cần phân tích rõ nguyên nhân và khả năng duy trì hay biến động trong năm kế hoạch để có ý kiến cụ thể.

*b) Về chi đầu tư phát triển:* Ý kiến về số ước thực hiện cả năm so với kế hoạch được giao trên cơ sở số thực hiện tại thời điểm báo cáo (không bao gồm kế hoạch vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm trước chuyển sang) và so với số thực hiện năm trước liền kề. Trường hợp giải ngân vốn dự kiến không đạt kế hoạch cần phân tích rõ nguyên nhân, đánh giá tác động và có ý kiến cụ thể, qua đó đánh giá tính khả thi của số ước thực hiện giải ngân cả năm. Trong đó, lưu ý đánh giá ảnh hưởng của việc giao, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn chậm ảnh hưởng đến công tác giải ngân (nếu có).

*c) Về chi thường xuyên:* Ý kiến đánh giá về số thực hiện tại thời điểm báo cáo, ước thực hiện cả năm so với dự toán được giao và so với số thực hiện năm trước liền kề; trong đó chú ý một số khoản chi như chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, môi trường; chi đặc thù; chi bổ sung cho NSDP (bao gồm bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu); chi dự phòng ngân sách; các khoản chi để thực hiện các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước; chi an sinh xã hội... lưu ý đối với khoản dự toán chi tiết chưa được phân bổ ngay từ đầu năm. Đối với những khoản chi có số ước thực hiện thấp/cao hơn nhiều so với dự toán cần làm rõ nguyên nhân và có ý kiến cụ thể so sánh tổng chi thường xuyên với số thu thuế, phí, lệ phí trong dự toán thu NSNN để có nhận xét, đánh giá phù hợp.

*d) Về chi các Chương trình mục tiêu quốc gia:* Ý kiến đánh giá về tình hình tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại thời điểm báo cáo; ước thực hiện cả năm so với kế hoạch và ước thực hiện lũy kế đến thời điểm báo cáo so với kế hoạch cả giai đoạn (bao gồm cả việc đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu theo kế hoạch và việc giải ngân kế hoạch vốn). Trường hợp, dự kiến không đạt kế hoạch cần đánh giá cụ thể nguyên nhân, những khó khăn vướng mắc (nếu có).

*đ) Về cân đối NSNN:* Ý kiến về tỷ lệ bội chi NSNN (lưu ý: Bội chi NSTW,

NSDP cấp tỉnh), về tổng chi thường xuyên với số thu thuế, phí, lệ phí, dư nợ của Chính phủ, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ; việc huy động các nguồn lực tại thời điểm báo cáo và dự kiến cả năm.

e) *Về dự phòng NSNN*: Ý kiến đánh giá về kết quả sử dụng dự phòng NSNN theo quy định của Luật NSNN (về nguyên tắc và thẩm quyền...).

#### 4. Ý kiến đánh giá về dự toán năm kế hoạch

a) *Về dự toán thu NSNN*: Ý kiến về việc tuân thủ các quy định trong việc lập dự toán; tính tích cực, tính phù hợp, tính khả thi (so với thực tế, so với năm hiện hành và các năm trước), tính bao quát, đầy đủ nguồn thu phát sinh và sát tình hình thực tế thu. Trong đó, cần có ý kiến cụ thể (i) về tính khả thi, tính tích cực, tính đầy đủ đối với một số nguồn thu quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn, tác động lớn đến kết quả thực hiện dự toán thu và tính bền vững của ngân sách như: thu tiền sử dụng đất; thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh (trong đó lưu ý: Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Giá trị gia tăng, Bảo vệ môi trường, Tiêu thụ đặc biệt); cổ tức được chia bằng tiền, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ); thu từ dầu thô; thu từ hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu; thu viện trợ không hoàn lại; ... (ii) tính bền vững ngân sách và các giải pháp nhằm huy động đầy đủ, kịp thời các nguồn thu cho NSNN; (iii) vai trò chủ đạo của NSTW; (iv) việc điều chỉnh tỷ lệ điều tiết nguồn thu giữa NSTW và NSDP (nếu có).

#### b) *Về dự toán chi NSNN*

- *Về dự toán chi đầu tư phát triển*: Ý kiến đánh giá về việc tuân thủ các quy định, nguyên tắc trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm kế hoạch trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, nhiệm vụ chi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; kế hoạch tài chính 05 năm; sự phù hợp so với kế hoạch đầu tư công trung hạn, so với khả năng nguồn lực NSNN; tính khả thi trong việc tổ chức thực hiện dự toán chi đầu tư phát triển năm kế hoạch; việc bố trí vốn và khả năng thực hiện đối với các nhiệm vụ/dự án quan trọng quốc gia; việc bố trí vốn để thực thực hiện các mục tiêu để đạt được mục tiêu tăng trưởng; các nhiệm vụ chi khác thuộc đối tượng của chi đầu tư phát triển (nếu có);

- *Về dự toán chi thường xuyên*: Ý kiến đánh giá về việc tuân thủ các quy định, nguyên tắc trong việc lập dự toán; sự phù hợp so với chức năng, nhiệm vụ

được giao và so với khả năng nguồn lực NSNN. Trong đó, cần nghiên cứu để có ý kiến cụ thể đối với một số khoản chi chiếm tỷ trọng lớn, quan trọng như chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, môi trường; chi đặc thù; việc tuân thủ tiêu chí, nguyên tắc và tính hợp lý của khoản chi bổ sung cho NSDP (bao gồm bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu); chi dự phòng ngân sách; chi an sinh xã hội; chi cải cách tiền lương; các khoản chi chưa phân bổ, giao dự toán ngay từ đầu năm (nếu có); ý kiến về các khoản chi thực hiện chế độ, chính sách chưa có nguồn đảm bảo... Đối với các khoản chi dự toán cao/thấp hơn nhiều so với số ước thực hiện năm hiện hành và so với những năm trước, cần làm rõ nguyên nhân; những khoản chi mới phát sinh cần thuyết minh cụ thể căn cứ lập dự toán. Ngoài ra, cần có ý kiến về việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách quan trọng như việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp; việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; việc thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy... gắn với dự toán NSNN.

c) *Về dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia*: Ý kiến về việc tuân thủ các quy định, nguyên tắc trong việc xây dựng dự toán; tính khả thi trong việc tổ chức thực hiện chương trình; những khó khăn, vướng mắc và giải pháp để thực hiện (nếu có).

d) *Về khả năng cân đối và bội chi NSNN*: Ý kiến về tỷ lệ bội chi NSNN (lưu ý: Bội chi NSTW, bội chi NSDP cấp tỉnh), tính hợp lý của tổng chi thường xuyên trên cơ sở so sánh với tổng thu thuế, phí, lệ phí trong dự toán, dư nợ của Chính phủ, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ; việc huy động các nguồn lực.

5. Ý kiến đối với các nội dung đề xuất, kiến nghị của Chính phủ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội (nếu có): Căn cứ vào các đề xuất của Chính phủ để nghiên cứu có ý kiến đối với từng nội dung cụ thể, trong đó tập trung vào các nội dung Chính phủ đề xuất liên quan đến thẩm quyền (của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội) theo quy định của pháp luật; một số các khoản chi chưa dự toán được và dự kiến nguồn NSNN để thực hiện; một số các nội dung chưa có quy định cụ thể;..../.